TÒA ÁN NHÂN DÂN **KHU VỰC 1 - HƯNG YÊN**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 120 /2026/QĐST-HNGĐ	*Hưng Yên, ngày 04 tháng 5 năm 2026.*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số 191/2026/TLST-HNGĐ ngày 02 tháng 4 năm 2026 giữa:

Nguyên đơn: Anh Nguyễn Đình L, sinh năm 1995
Địa chỉ: Thôn GL, xã TH, tỉnh Hưng Yên.

Bị đơn: Chị Vũ Huyền Tr, sinh năm 1999
HKTT: Thôn GL, xã TH, tỉnh Hưng Yên
Địa chỉ: Thôn ĐLTTg, xã BL, tỉnh Ninh Bình.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 51, 55; 57, 58, 81, 82, 83 và Điều 84 Luật hôn nhân và gia đình; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 21 tháng 4 năm 2026.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 21 tháng 4 năm 2026 là hoàn toàn tự nguyện và không trái pháp luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Anh Nguyễn Đình L và chị Vũ Huyền Tr.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1. Về quan hệ hôn nhân: Anh Nguyễn Đình L và chị Vũ Huyền Tr thuận tình ly hôn.

2.2. Về con chung: Vợ chồng có 01 con chung là cháu Nguyễn Minh Nh, sinh ngày 06/4/2021. Anh chị thỏa thuận giao cháu Nh cho anh L trực tiếp nuôi dưỡng cho đến khi cháu đủ 18 tuổi. Chị Tr không phải cấp dưỡng nuôi con chung với anh L.

Chị Tr được quyền thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung. Anh L và các thành viên trong gia đình không ai được cản trở chị Tr thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung.

Vì quyền lợi của con chung, các bên có quyền yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con; thay đổi mức cấp dưỡng nuôi con; yêu cầu hạn chế quyền thăm nom, chăm sóc con chung sau khi ly hôn.

2.3. Về tài sản chung, công sức, nợ chung: Anh L, chị Tr xác định không có, không yêu cầu giải quyết.

2.4. Về án phí: Anh Nguyễn Đình L tự nguyện chịu cả 150.000đồng án phí sơ thẩm ly hôn nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí anh L đã nộp là 300.000đồng theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án ký hiệu BLTU/26E số 0001593 ngày 02 tháng 4 năm 2026 của Thi hành án dân sự tỉnh Hưng Yên.

Hoàn trả anh Nguyễn Đình L số tiền 150.000đồng tiền tạm ứng án phí thừa.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- Các đương sự;
- VKSND khu vực 1- Hưng Yên;
- THA dân sự tỉnh Hưng Yên;
- UBND xã TH, tỉnh Hưng Yên (xã LX cũ - GCNKH số 20);
- Phòng KTNV Tòa án tỉnh;
- Lưu hồ sơ vụ án;

THẨM PHÁN

Nguyễn Thị Lý